

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ DUYỆT

**KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH (2002 - 2016)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ DUYỆT

**KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH (2002 - 2016)**

**Ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 8.22.90.13**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. HÀ THỊ THU THỦY

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Những tư liệu được sử dụng trong luận văn có nguồn gốc và trích dẫn rõ ràng.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Học viên thực hiện

Nguyễn Thị Duyệt

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tác giả xin trân trọng cảm ơn PGS.TS.Hà Thị Thu Thủy đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, động viên tác giả trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và hoàn thành đề tài.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy, cô giáo trong Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã chi bảo tận tình, động viên khích lệ tác giả trong suốt quá trình học tập và hoàn thành Luận văn này.

Trong thời gian thực hiện Luận văn, tác giả cũng đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh, Ban quản lý KCN Bắc Ninh, Sở kế hoạch- Đầu tư tỉnh Bắc Ninh, Huyện ủy, UBND huyện Quế Võ, cùng các phòng, ban, đoàn thể trong tỉnh Bắc Ninh đã cung cấp tư liệu để tác giả hoàn thành luận văn.

Tác giả xin trân thành cảm ơn những nhận xét, đánh giá, góp ý quý báu của Hội đồng khoa học đánh giá luận văn.

Cuối cùng, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và hoàn thành Luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả

Nguyễn Thị Duyệt

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Những đóng góp của đề tài	7
7. Bố cục của đề tài	8
Chương 1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH.....	9
1.1. Sơ lược sự ra đời khu công nghiệp ở Việt Nam	9
1.1.1. Khái niệm khu công nghiệp	9
1.1.2. Vài nét về sự hình thành các KCN ở Việt Nam.....	13
1.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội để hình thành các KCN ở Quế Võ.....	19
1.2.1. Điều kiện tự nhiên.....	19
1.2.2. Cơ sở hạ tầng	25
1.2.3. Dân cư và nguồn lao động	27
Tiểu kết chương 1	31
Chương 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ (2002-2016)	32
2.1. Chủ trương xây dựng Khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh	32
2.2. Sự hình thành các KCN ở Quế Võ.....	35
2.2.1. Khu công nghiệp Quế Võ	35

2.2.2. KCN Quế Võ II.....	36
2.2.3. KCN Quế Võ III.....	38
2.3. Thực trạng phát triển của các khu công nghiệp ở huyện Quế Võ	39
2.3.1. Quy mô các KCN.....	39
2.3.2. Về lĩnh vực sản xuất kinh doanh.....	40
2.3.3. Giá trị sản xuất của các KCN Quế Võ từ năm 2002 đến năm 2016	42
2.3.4. Về tình hình nộp ngân sách.....	46
Tiểu kết chương 2	48
Chương 3. VAI TRÒ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP ĐỐI	
VỚI HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH (2002-2016).....	
3.1. Tác động về kinh tế.....	50
3.1.1. Tác động tích cực.....	50
3.1.2. Tác động tiêu cực.....	55
3.2. Tác động về xã hội.....	57
3.2.1. Tác động tích cực.....	57
3.2.2. Tác động tiêu cực.....	59
3.3. Xu hướng phát triển các khu công nghiệp ở Quế Võ	69
3.3.1. Quan điểm định hướng	69
3.3.2. Mục tiêu phát triển của các KCN Quế Võ đến năm 2020	70
3.3.3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển các KCN trong thời gian tới	71
Tiểu kết chương 3	75
KẾT LUẬN.....	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

AFTA	: Khu mậu dịch tự do ASEAN
BQLK CN	: Ban quản lý khu công nghiệp
CNH - HĐH	: Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
BVMT	: Bảo vệ môi trường
ĐBSH	: Đồng bằng sông Hồng
DN	: Doanh nghiệp
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
KCN	: Khu công nghiệp
KCNC	: Khu công nghệ cao
KCX	: Khu chế xuất
PCI	: Chỉ số năng lực cạnh tranh
UBND	: Ủy ban nhân dân
WTO	: Tổ chức Thương mại thế giới
GTNT	: Giao thông nông thôn

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng:

Bảng 1.1.	Dân cư huyện Quế Võ tính theo khu vực và tuổi lao động.....	27
Bảng 2.1.	Cơ cấu sử dụng đất của KCN Quế Võ I.....	35
Bảng 2.2.	Cơ cấu sử dụng đất KCN Quế Võ II.....	36
Bảng 2.3.	Cơ cấu sử dụng đất KCN Quế Võ III	38
Bảng 2.4.	Quy mô hoạt động KCN Quế Võ.....	39
Bảng 2.5.	Thực trạng kết quả thu hút đầu tư vào các KCN Quế Võ.....	43
Bảng 2.6.	Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của KCN Quế Võ	44
Bảng 2.7.	Đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	46
Bảng 2.8.	Tình hình nộp ngân sách của các doanh nghiệp trong KCN Quế Võ	46
Bảng 2.9.	Tình hình lao động tại các KCN Quế Võ.....	47
Bảng 3.1.	Tình hình thu hồi đất của các hộ điều tra tại Quế Võ	60
Bảng 3.2.	So sánh tỷ lệ số người có việc làm trước và sau thu hồi đất.....	61

Biểu đồ:

Biểu đồ 1.1:	Số lượng các KCN đã thành lập ở Việt Nam đến năm 2016	17
Biểu đồ 1.2.	Hiện trạng sử dụng đất ở Quế Võ (2016).....	21
Biểu đồ 2.1.	Lĩnh vực sản xuất của các KCN qua các giai đoạn.....	41
Biểu đồ 3.1.	Giá trị sản xuất ngành công, nông nghiệp ở Quế Võ (2012-2016).....	51
Biểu đồ 3.2.	Thay đổi tỷ lệ số người có việc làm trước và sau thu hồi đất (2016)	62

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thực tiễn phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới trong những năm gần đây cho thấy công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH-HĐH) là nhân tố quyết định hướng đến hình thành một phương thức sản xuất hiện đại. Trong đó, phát triển khu công nghiệp (KCN) là một giải pháp quan trọng nhằm thu hút vốn đầu tư, đón nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tạo ra những nhân tố quan trọng để hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế.

Ở Việt Nam, trong quá trình phát triển đất nước, vấn đề phát triển các khu công nghiệp giữ vai trò quan trọng không chỉ phục vụ cho quá trình CNH - HĐH mà còn góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, giải quyết tốt, có hiệu quả đồng bộ vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Được hình thành từ chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc quy hoạch vùng phát triển công nghiệp, tạo đột phá trong phát triển công nghiệp, các KCN đã có những đóng góp tích cực trong thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài, giải quyết việc làm, góp phần hiện đại hoá kết cấu hạ tầng, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế các địa phương và cả nước đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, thương mại gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

Bắc Ninh là một tỉnh cửa ngõ phía Bắc của Thủ đô Hà Nội, là mảnh đất địa linh nhân kiệt với nền văn hoá lâu đời, là mảnh đất trù phú nằm trong tam giác tăng trưởng các tỉnh Miền Bắc Việt Nam. Được đánh giá là một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Bắc Ninh đã quy hoạch, xây dựng và phát triển nhiều khu công nghiệp (KCN) tập trung, trong đó phải kể đến KCN Quế Võ. Khu công nghiệp Quế Võ được thành lập theo quyết định số 1224 /QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/12/2002 với diện tích 300 ha. Tiếp sau đó, Khu Công nghiệp Quế Võ II và Khu Công nghiệp Quế Võ III lần lượt ra đời. Đến nay, KCN Quế Võ đã trở thành KCN điển hình trong thu hút công nghệ cao ở Việt Nam và đã có đóng góp không nhỏ vào công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế với tốc độ mạnh mẽ của tỉnh Bắc Ninh để trở thành một trong những địa phương xuất khẩu hàng đầu của cả nước. Do vậy, tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển các KCN ở Quế võ để thấy được tầm quan trọng

của nó trong quá trình thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh là một vấn đề cấp thiết.

Xuất phát từ ý nghĩa khoa học và thực tiễn này, tôi đã chọn nghiên cứu đề tài “*Khu Công nghiệp Quế Võ tỉnh Bắc Ninh (2002-2016)*” làm đề tài luận văn thạc sỹ.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trong thời kì toàn cầu hóa hiện nay, kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy trong tiến trình CNH - HĐH, vai trò của các KCN, KCX, KCNC đặc biệt quan trọng vì nó tận dụng được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để xây dựng và phát triển đất nước, mở ra nhiều ngành nghề, sản phẩm mới, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm mới. Chính vì thế, vấn đề hình thành và phát triển của các KCN, KCX được rất nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu là các công trình sau:

Cuốn “*Các khu công nghiệp, khu chế xuất trên thế giới và Việt Nam*” của tác giả Mai Ngọc Cường, xuất bản năm 1993, tác phẩm này đã đưa ra một hệ thống lý thuyết chung về khu chế xuất trên thế giới, thực tiễn hoạt động của các khu chế xuất, khu công nghiệp ở một số nước Châu Á và kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam.

Cuốn *Quy hoạch quản lý và phát triển KCN ở Việt Nam* do Bộ Xây Dựng phát hành (1998) đã đề cập khá toàn diện về việc quy hoạch, quản lý, những nhân tố tác động đến sự phát triển cũng như phương hướng thu hút đầu tư trong và ngoài nước để phát triển các KCN.

Trong công trình *Tiềm năng Việt Nam thế kỉ XXI* (2001) của Phan Văn Khải, Vũ Khoan, Võ Hồng Phúc do Nhà xuất bản Thế Giới ấn hành. Các tác giả đã khái quát những tiềm năng phát triển công nghiệp, KCN của các địa phương, các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, định hướng ưu tiên thu hút đầu tư của mỗi vùng.

Năm 2006, có bản kỷ yếu Hội thảo quốc gia “*15 năm xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam*”. Hội thảo có 66 bài viết nêu lên những vấn đề chung về xây dựng và phát triển KCN, KCX ở Việt Nam, trong đó nổi bật có những bài viết “*Bắc Ninh phát triển các KCN đô thị và một số giải pháp tạo việc làm cho người lao động*” của Vũ Đức Quyết, “*Nhà ở cho người lao động trong các KCN Bắc Ninh*” của Bùi Hoàng Mai.

Trong Kỷ yếu 20 năm xây dựng và phát triển KCN, KCX ở Việt Nam (1991 -